

BIÊN BẢN

V/v niêm yết công khai năm 2024

I. Thời gian: 13 giờ 30 phút ngày 05 tháng 11 năm 2024

II. Địa điểm: Trường THPT Hòa Lợi

III. Thành phần:

1. Ông Kha Thanh Liêm - Hiệu trưởng
2. Ông Lê Hoàng Vinh - Chủ tịch Công đoàn
3. Ông Trương Hữu Hạnh – PBT Chi ủy
4. Bà Lương Hồng Cẩm - BT Đoàn trường
5. Ông Trần Trung Long - Trưởng ban Thanh tra nhân dân
6. Bà Lâm Thị Dệ – Nhân viên Kế toán
7. Ông Đỗ Văn Kiên – Nhân viên Văn thư

IV. Nội dung:

1. Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công khai của Trường THPT Hòa Lợi năm 2024 theo *Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*, cụ thể như sau:

- Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2024 – 2025.

- Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023 – 2024.

- Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2024 – 2025.

- Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2024 – 2025.

2. Thời gian niêm yết: 30 ngày, kể từ ngày công khai.

3. Địa điểm công khai: Bảng thông báo của Nhà trường.

4. Mọi ý kiến thắc mắc (nếu có) về nội dung công khai nêu trên đề nghị gửi về bộ phận văn phòng nhà trường để được giải đáp.

Biên bản kết thúc vào lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất ký tên dưới đây.

TM. BCH
CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Vinh

CHI ỦY
PHÓ BÍ THƯ

Trương Hữu Hạnh

HIỆU TRƯỞNG

Kha Thanh Liêm

TRƯỞNG BAN
TTND



Trần Trung Long

BÍ THƯ
ĐOÀN TRƯỞNG





Lương Hồng Cẩm

KẾ TOÁN



Lâm Thị Dệ

VĂN THƯ



Đỗ Văn Kiên

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông
Năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	- Từ 11 đến 13 tuổi. - Đơn xin vào học THCS. - Bản chính học bạ tiểu học có xác nhận đã hoàn thành chương trình tiểu học. - Bản sao giấy khai sinh hợp lệ. Các giấy tờ ưu tiên (nếu có). - Cư trú trên địa bàn xã Hòa Lợi hoặc khu vực giáp ranh	- Học xong lớp 6 được lên lớp 7. - Đúng độ tuổi. - Đủ hồ sơ lớp 6. - Cư trú trên địa bàn xã Hòa Lợi hoặc khu vực giáp ranh - Có giới thiệu chuyển trường (nếu chuyển đến)	- Học xong lớp 7 được lên lớp 8. - Đúng độ tuổi. - Đủ hồ sơ lớp 7. - Cư trú trên địa bàn xã Hòa Lợi hoặc khu vực giáp ranh - Có giới thiệu chuyển trường (nếu chuyển đến)	- Học xong lớp 8 được lên lớp 9. - Đúng độ tuổi. - Đủ hồ sơ lớp 8. - Cư trú trên địa bàn xã Hòa Lợi hoặc khu vực giáp ranh - Có giới thiệu chuyển trường (nếu chuyển đến)
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
		Thực hiện thi tuyển theo kế hoạch của Sở GD - ĐT.	- Học xong lớp 10 được lên lớp 11. - Đúng độ tuổi. - Đủ hồ sơ lớp 10. - Cư trú trên địa bàn xã Hòa Lợi; Hòa Thuận; Phước Hào; Hưng Mỹ hoặc khu vực giáp ranh - Có giới thiệu chuyển trường (nếu chuyển đến)	- Học xong lớp 11 được lên lớp 12. - Đúng độ tuổi. - Đủ hồ sơ lớp 11. - Cư trú trên địa bàn xã Hòa Lợi; Hòa Thuận; Phước Hào; Hưng Mỹ hoặc khu vực giáp ranh - Có giới thiệu chuyển trường (nếu chuyển đến)	
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với khối 6, 7, 8, 9 THCS và 10,11,12 THPT.			

III	Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	1. Kính trọng thầy giáo, cô giáo, cán bộ và nhân viên của nhà trường; đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước; 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; 3. Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ gìn và bảo vệ môi trường; 4. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, giúp đỡ gia đình và tham gia công tác xã hội. 5. Giữ gìn và bảo vệ tài sản công cộng, nhà trường và bản thân. Nắm nhanh nhất, phát huy nhất truyền thống của trường.
	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình.	1. Nhà trường chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với gia đình và xã hội để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục. 2. Mỗi lớp có một Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức theo từng năm học gồm các thành viên do cha mẹ, người giám hộ học sinh cử ra để phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn trong việc giáo dục học sinh 3. Trường có một Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức trong mỗi năm học gồm một số thành viên do các Ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp bầu ra để phối hợp với nhà trường thực hiện các quy định tại Điều lệ trường THPT. 4. Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp, trường thực hiện theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. 5. Nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức và cá nhân nhằm: - Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội. - Huy động mọi lực lượng của cộng đồng chăm lo sự nghiệp giáo dục, xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, góp phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.

IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	1. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt, cung cấp các văn bản hướng dẫn về mục tiêu, chương trình đào tạo, quy định đánh giá, xếp loại, điều kiện tốt nghiệp, dự thi tuyển sinh THCS, THPT và các văn bản có liên quan khác. Tổ chức sinh hoạt chính trị tư tưởng để học sinh hiểu rõ tình hình địa phương, chủ trương, chính sách, pháp luật, các quy định của trường, các thông tin liên quan đến tình hình của trường. 2. Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao cho học sinh: Tổ chức Hội diễn văn nghệ, thể dục thể thao, các trò chơi dân gian và các hoạt động kỷ niệm 20/11, ngày thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3, tham gia các cuộc thi trí tuệ, cờ vua, cầu lông, đá cầu, nhảy cao, nhảy xa... Tổ chức tọa đàm về kỹ năng sống, văn hoá ứng xử, nâng cao nhận thức về các bệnh lây truyền như HIV/AIDS, tác hại ma túy và sức khỏe sinh sản... 3. Phối hợp xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự và an toàn; giải quyết kịp thời các vụ việc liên quan đến học sinh. 4. Xây dựng hệ thống thông tin thông báo kịp thời các văn bản, công văn mới; duy trì có hiệu quả sinh hoạt lớp, chi đội và Liên đội. 5. Thực hiện các chế độ chính sách cho người học, đặc biệt là học sinh hoàn cảnh khó khăn, con em các dân tộc thiểu số. 6. Theo dõi, đề xuất khen thưởng và kỷ luật chính xác, kịp thời. 7. Cùng cố, xây dựng sân bãi thể dục thể thao. 8. Tăng cường số lượng đầu sách, chủng loại tài liệu, tạo thuận lợi cho học sinh khi tiếp cận thư viện. 9. Trường tổ chức dạy học phụ đạo, bồi dưỡng học sinh, sinh hoạt ngoại khóa vào các buổi chiều trong tuần (trừ buổi chiều thứ 5). 10. Phối hợp với các đơn vị, trường học tổ chức giao lưu, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, phát triển năng khiếu, tuyên truyền cổ động.			
V	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
		95% tiếp tục học lên lớp 7	95% tiếp tục học lên lớp 8	95% tiếp tục học lên lớp 9	90% tiếp tục học lên lớp 10
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
		Đa số tiếp tục học lên lớp 11	Đa số tiếp tục học lên lớp 12	Một số vào các trường ĐH- CĐ, một số đi học TC và học nghề	

Hòa Lợi, ngày 05 tháng 11 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Kha Thanh Liem

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục phổ thông
Năm học 2023 – 2024

STT	Lớp	Số	Nữ	DT	Nữ DT	Kết quả học tập				Kết quả rèn luyện		
						Tốt	Khá	Đạt	Chưa Đạt	Tốt	Khá	Đạt
						SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL
TỔNG CỘNG		482	225	301	145	54	145	280	3	397	83	2
Khối 6		186	85	120	53	13	48	122	3	140	46	0
1	6.1	38	16	25	10	6	10	22	0	35	3	0
2	6.2	38	17	25	10	2	9	26	1	22	16	0
3	6.3	35	16	22	10	3	8	24	0	18	17	0
4	6.4	35	18	22	10	1	9	24	1	31	4	0
5	6.5	40	18	26	13	1	12	26	1	34	6	0
Khối 7		169	83	101	56	24	49	96	0	149	20	0
6	7.1	31	14	19	9	6	10	15	0	26	5	0
7	7.2	34	18	23	14	4	14	16	0	33	1	0
8	7.3	34	18	18	11	3	10	21	0	31	3	0
9	7.4	35	14	18	9	4	6	25	0	29	6	0
10	7.5	35	19	23	13	7	9	19	0	30	5	0
Khối 8		127	57	80	36	17	48	62	0	108	17	2
11	8.1	30	13	19	9	4	12	14	0	28	2	0
12	8.2	34	16	27	12	4	10	20	0	21	11	2
13	8.3	31	16	16	9	4	13	14	0	30	1	0
14	8.4	32	12	18	6	5	13	14	0	29	3	0

STT	Lớp	Số	Nữ	DT	Nữ DT	Học lực				Hành kiểm		
						Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Tốt	Khá	Trung bình
						SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL
Khối 9		120	59	59	31	19	55	46	0	0	109	10
15	9.1	39	24	14	12	14	24	1	0	0	37	2
16	9.2	40	19	21	10	3	16	21	0	0	38	2
17	9.3	41	16	24	9	2	15	24	0	0	34	6

Hòa Lợi, ngày 05 tháng 11 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Kha Thanh Liêm

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục phổ thông
Năm học 2023- 2024

STT	Lớp	Số	Nữ	DT	Nữ DT	Kết quả học tập				Kết quả rèn luyện		
						Tốt	Khá	Đạt	Chưa Đạt	Tốt	Khá	Đạt
		SL				SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL
TỔNG CỘNG		364	177	110	54	30	169	165	0	322	40	2
Khối 10		173	90	58	28	12	80	81	0	159	14	0
1	10.1	41	11	11	4	4	18	19	0	39	2	0
2	10.2	39	23	7	2	2	21	16	0	35	4	0
3	10.3	35	21	7	2	2	14	19	0	33	2	0
4	10.4	30	18	17	1	1	15	14	0	24	6	0
5	10.5	28	17	16	3	3	12	13	0	28	0	0
Khối 11		191	87	52	26	18	89	84	0	163	26	2
6	11.1	33	15	9	6	2	16	15	0	25	6	2
7	11.2	33	15	10	5	4	16	13	0	30	3	0
8	11.3	33	14	9	4	7	14	12	0	30	3	0
9	11.4	31	16	7	3	1	20	10	0	27	4	0
10	11.5	25	11	6	3	0	10	15	0	21	4	0
11	11.6	36	16	11	5	4	13	19	0	30	6	0

STT	Lớp	Số	Nữ	DT	Nữ DT	Học lực				Hạnh kiểm		
						Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Tốt	Khá	Trung bình
		SL				SL	SL	SL	SL	SL	SL	SL
Khối 12		183	87	62	32	43	123	17	0	0	181	1
12	12.1	37	20	12	7	8	27	2	0	0	36	0
13	12.2	38	20	16	11	7	25	6	0	0	38	0
14	12.3	37	18	11	5	13	24	0	0	0	37	0
15	12.4	36	15	13	3	6	23	7	0	0	36	0
16	12.5	35	14	10	6	9	24	2	0	0	34	1

Hòa Lợi, ngày 05 tháng 11 năm 2024
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Kha Thanh Liem

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông
Năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	20	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	20	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	05	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	01	-
7	Bình quân lớp/phòng học	33/20 = 1,65	-
8	Bình quân học sinh/lớp	35	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	5.800 m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2000 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng	2360m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	64	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	72	
3	Diện tích thư viện (m ²)	72	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	24	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp THPT	03	
1.2	Khối lớp THCS	04	
1.3	Khối lớp 6 đến khối 12 (GDPT 2018)	00	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với		

	quy định		
2.1	Khối lớp...		
2.2	Khối lớp...		
2.3	Khối lớp...		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	68	Số học sinh/bộ 14.5hs/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	07	
2	Cát xét	01	
3	Đầu Video/đầu đĩa	00	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác (loa Bluetooth nhỏ)	04	
6	Loa di động	02	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	07	
2	Cát xét	01	
3	Đầu Video/đầu đĩa	00	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Thiết bị khác (loa Bluetooth nhỏ)	04	
6	Loa di động	02	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	02		04		04
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế- Bộ giáo dục quy định về Y tế trường học.

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Hòa Lợi, ngày 05 tháng 11 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Kha Thanh Liêm

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	72		11	60	1			64	6					
I	Giáo viên														
	Trong đó số giáo viên dạy môn:	67		8	60				63	4					
1	Toán	12		1	11				10	2					
2	Lý	4			4				4						
3	Hóa	5		1	4				5						
4	Sinh	7		2	5				7						
5	Sử	4		1	3				4						
6	Địa	3			3				3						
7	AV	6			6				6						
8	Văn	11		1	10				10	1					
9	TD	4			4				4						
10	GDQP	1			1				1						
11	AN	1			1				1						
12	MT	1			1				1						
13	KTCN	2			2				2						
14	Tin	5		2	3				4	1					
15	GDCD	2							2						
II	Cán bộ quản lý	3		3					1	2					
1	Hiệu trưởng	1		1					1						
2	Phó hiệu trưởng	2		2						2					
III	Nhân viên	2			1	1									

1	Nhân viên văn thư	1				1													
2	Nhân viên kế toán	1				1													
3	Thủ quỹ																		
4	Nhân viên y tế																		
5	Nhân viên thư viện																		
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm																		
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật																		
8	Nhân viên công nghệ thông tin																		
9	...																		

Hòa Lợi, ngày 05 tháng 11 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Kha Thanh Liêm